

<p>+ Em dựa vào tính chất gì để hoàn thành bài 2?</p> <p>Bài 3 (bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)</p> <p>- Chốt lại đặc điểm của tính chất giao hoán</p> <p>4. Hoạt động ứng dụng (1p)</p> <p>5. Hoạt động sáng tạo (1p)</p>	<p>Đáp án:</p> <p>$65 + 297 = 297 + 65;$ $m + n = n + m$ $177 + 89 = 89 + 177;$ $84 + 0 = 0 + 84$ $48 + 12 = 12 + 48$ $a + 0 = 0 + a$</p> <p>- HS nhắc lại công thức và qui tắc của tính chất giao hoán</p> <p>- HS tự làm bài vào vở Tự học- Đối chéo vở kiểm tra</p> <p>- Hoàn thành các bài tập tương tự trong sách BTT</p> <p>- Tìm các dạng bài tương tự trong sách Toán buổi 2 và giải.</p>
---	--

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

ĐẠO ĐỨC TIẾT KIỆM TIỀN CỦA (T1)

I.MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Nêu được ví dụ về tiết kiệm tiền của.
- Biết được lợi ích của tiết kiệm tiền của.

2. Kỹ năng

- Có kỹ năng sử dụng tiết kiệm quần áo, sách vở, đồ dùng, điện, nước,... trong cuộc sống hằng ngày.

(Không yêu cầu học sinh lựa chọn phương án phân vân trong các tình huống bày tỏ thái độ của mình về các ý kiến: tán thành, phân vân hay không tán thành mà chỉ có hai phương án: tán thành và không tán thành.

- Không yêu cầu học sinh tập hợp và giới thiệu những tư liệu khó sưu tầm về một người biết tiết kiệm tiền của; có thể cho học sinh kể những việc làm của mình hoặc của các bạn về tiết kiệm tiền của)

3. Thái độ

- Có ý thức tiết kiệm tiền của
- Nhắc nhở bạn bè, anh chị em thực hiện tiết kiệm tiền của.

4. Góp phần phát triển các năng lực

- NL tự học, NL giải quyết vấn đề, NL hợp tác, sáng tạo

* KNS: - Bình luận, phê phán việc lãng phí tiền của

- Lập kế hoạch sử dụng tiền của bản thân

* **BVMT**: - Sử dụng tiết kiệm tiền áo, sách vở, đồ dùng, điện, nước... Trong cuộc sống hằng ngày là góp phần BVMT và tài nguyên thiên nhiên.

* **SDNLTK**: - Sử dụng tiết kiệm các nguồn năng lượng như: điện, nước, xăng, dầu, gas, ... chính là tiết kiệm tiền của cho bản thân, gia đình và đất nước.

- Đồng tình với các hành vi, việc làm sử dụng năng lượng tiết kiệm năng lượng; phản đối, không đồng tình với các hành vi sử dụng lãng phí năng lượng.

* **TT HCM**:

Cần kiệm liêm chính

I. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: SGK Đạo đức 4, thẻ xanh đỏ.

- HS: Mỗi HS có 3 tấm bìa màu: xanh, đỏ, trắng.

2. Phương pháp, kỹ thuật

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, trò chơi phóng viên, đóng vai.

- KT: động não, chia sẻ nhóm 2

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: (5p) - Gv đặt vấn đề: <i>Điều gì sẽ xảy ra nếu em không được bày tỏ ý kiến về những việc có liên quan đến bản thân em?</i> - Nêu bài học	- HS nối tiếp trả lời: <i>Mọi người sẽ có thể không hiểu và đưa ra những quyết định không phù hợp với nhu cầu, ...</i> - HS nêu bài học.
2. Hình thành kiến thức (30p) * Mục tiêu: - Nêu được ví dụ về tiết kiệm tiền của. - Biết được lợi ích của tiết kiệm tiền của. - Biết bày tỏ ý kiến về tiết kiệm tiền của * Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm-Lớp	
HD 1: Tìm hiểu thông tin - GV yêu cầu các nhóm đọc các thông tin trong SGK/11 và thảo luận câu hỏi SGK (t 12) Thông tin: - Ở Việt Nam hiện nay nhiều cơ quan có biển thông báo: “Ra khỏi phòng nhớ tắt điện”. - Người Đức có thói quen bao giờ cũng ăn hết, không để thừa thức ăn. - Người Nhật có thói quen chi tiêu rất tiết kiệm trong sinh hoạt hằng ngày. + <i>Qua xem tranh và các thông tin trên theo em cần phải tiết kiệm những gì?</i>	- 1 HS đọc thông tin - Thảo luận nhóm 2 và trả lời các câu hỏi: +... <i>tiết kiệm các nguồn năng lượng như điện, nước, xăng, dầu, ga.....; thức ăn, sách vở, đồ chơi...</i>

<p>+ Theo em có phải do nghèo nên cần phải tiết kiệm của công?</p>	<p>+ Không vì tiết kiệm tiền của cho bản thân, gia đình và đất nước, chính là bảo vệ môi trường sống của chúng ta.</p>
<p>* GV: Sử dụng tiết kiệm như quần áo, sách vở, điện nước....trong cuộc sống hằng ngày là bảo vệ được nguồn tài nguyên thiên nhiên góp phần vào bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng.</p>	
<p>HĐ2: Bài tỏ ý kiến, thái độ (BT1- SGK/12): - GV lần lượt nêu từng ý kiến trong bài tập 1, YC HS cùng các bạn trao đổi, bày tỏ thái độ về các ý kiến đã cho (Tán thành, không tán thành) - GV đề nghị HS giải thích về lí do lựa chọn của mình.</p>	<p>- HS bày tỏ thái độ đánh giá theo các phiếu màu theo quy ước</p>
<p>* Kết luận: + Các ý kiến c, d là đúng. + Các ý kiến a, b là sai.</p>	
<p>3. Hoạt động ứng dụng (1p) - Liên hệ giáo dục BVMT: Tiết kiệm tiền của là bảo vệ môi trường - Liên hệ giáo dục TKNL</p>	<p>- HS liên hệ theo câu hỏi của GV</p>
<p>4. Hoạt động sáng tạo (1p)</p>	<p>- Sưu tầm những mẫu chuyện về tính tiết kiệm của BH</p>

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

KỂ CHUYỆN LỜI ƯỚC DƯỚI TRĂNG

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Hiểu được ý nghĩa câu chuyện: Những điều ước cao đẹp mang lại niềm vui, niềm hạnh phúc cho mọi người.

2. Kỹ năng:

- Nghe - kể lại được từng đoạn câu chuyện theo tranh minh họa (SGK) ; kể nối tiếp được toàn bộ câu chuyện Lời ước dưới trăng (do GV kể)

3. Thái độ

- Biết ước mơ để có niềm vui, hạnh phúc trong cuộc sống.

4. Góp phần bồi dưỡng các năng lực

- NL giao tiếp và hợp tác, NL sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ,...
- * *BVMT: Giá trị của môi trường thiên nhiên với cuộc sống của con người*

II. CHUẨN BI:

1. Đồ dùng

- GV: + Tranh minh họa từng đoạn trong câu chuyện trang 69 SGK (phóng to nếu có điều kiện).
+ Bảng lớp ghi sẵn các câu hỏi gợi ý cho từng đoạn.
+ Giấy khổ to và bút dạ.
- HS: - Truyện đọc 4, SGK.

2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Hỏi đáp, quan sát, đóng vai, thảo luận nhóm.
- KT: đặt câu hỏi, chia sẻ nhóm, khăn trải bàn.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (5p) - HS hát bài Ước mơ - GV chuyển ý bài mới	- TBVN điều hành lớp hát và vận động tại chỗ
2. Hoạt động nghe-kể: (8p) * Mục tiêu: HS nghe kể nhớ được nội dung câu chuyện * Cách tiến hành: Cá nhân - Lớp - Hướng dẫn kể chuyện. - GV kể 2 lần: +Lần 1: Kể nội dung chuyện. Sau khi kể lần 1, GV yêu cầu HS giải thích một số từ ngữ khó hiểu trong truyện. +Lần 2: Kể kèm tranh minh họa	- HS theo dõi - Hs lắng nghe Gv kể chuyện. - Giải thích các từ ngữ khó. -HS lắng nghe và quan sát tranh
3. Thực hành kể chuyện: (15p) * Mục tiêu: HS kể được nội dung câu chuyện theo lời kể của mình. * Cách tiến hành: Cá nhân - Nhóm- Lớp - Yêu cầu HS đọc y/c của từng bài tập. - Nhắc nhở học sinh trước khi kể: + Chỉ cần kể đúng cốt truyện, không cần lặp lại nguyên văn từng lời thầy. - GV đánh giá phần chia sẻ của nhóm * Nhận xét bình chọn bạn kể hay.	- Lớp trưởng điều khiển các bạn kể trong nhóm 4 + HS làm việc cá nhân sau đó chia sẻ phần kể chuyện của mình trong nhóm – Chia sẻ trước lớp - Cả lớp theo dõi - Nhận xét, bình chọn bạn kể hay
4. Tìm hiểu nội dung, ý nghĩa câu chuyện: (10p) * Mục tiêu: HS hiểu được nội dung, ý nghĩa câu chuyện và có ý thức bảo vệ môi trường. * Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm- Cả lớp - GV phát phiếu học tập có in sẵn các câu hỏi	- HS thảo luận trong nhóm 4 các câu hỏi dưới sự điều khiển của nhóm trưởng – Chia sẻ nội dung trước lớp

<p>- TBHT điều khiển các nhóm báo cáo dưới sự hướng dẫn của GV:</p> <p>+ <i>Cô gái mù trong câu chuyện cầu nguyện điều gì?</i></p> <p>+ <i>Hành động của cô gái cho thấy cô là người ntn?</i></p> <p>+ <i>Em hãy tìm kết thúc vui cho câu chuyện trên?</i></p> <p>*Gv: Có lẽ trời phật rủ lòng thương, cảm động trước tấm lòng vàng của chị nên đã khẩn cầu cho chị sáng mắt như bao người. Năm sau mắt chị sáng lại nhờ phẫu thuật.</p> <p><i>Cuộc sống hiện nay của chị thật hạnh phúc và êm ấm. Mái nhà của chị lúc nào cũng đầy ắp tiếng cười của trẻ thơ.</i></p> <p>+ <i>Qua câu chuyện em hiểu điều gì?</i></p> <p>* GDBVMT : GV kết hợp khai thác vẻ đẹp của ánh trăng để thấy được giá trị của môi trường thiên nhiên với cuộc sống con người (đem đến niềm hi vọng tốt đẹp)</p> <p>5. Hoạt động ứng dụng (1p)</p> <p>6. Hoạt động sáng tạo (1p)</p>	<p>+ <i>Cầu nguyện cho bác hàng xóm bên nhà được khỏi bệnh</i></p> <p>+ <i>Cô là người nhân hậu, sống vì người khác có tấm lòng nhân ái bao la.</i></p> <p>+ <i>Mấy năm sau cô bé ngày xưa tròn 15 tuổi. Đúng đêm rằm ấy cô đã ước cho đôi mắt của chị Ngân sáng lại...</i></p> <p>+<i>Trong cuộc sống chúng ta nên có lòng nhân ái bao la, biết thông cảm và sẻ chia những đau khổ của người khác. Những việc làm cao đẹp sẽ mang lại niềm vui, hạnh phúc cho chính chúng ta và mọi người</i></p> <p>- Kể lại câu chuyện cho người thân nghe</p> <p>- Tìm trong sách Truyện đọc 4 các câu chuyện cùng chủ đề.</p>
---	--

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

KĨ THUẬT

KHÂU GHÉP HAI MÉP VẢI BẰNG MŨI KHÂU THƯỜNG (tiết 2)

I.MỤC TIÊU:

1. Kiến thức



- Nắm rõ quy trình khâu ghép 2 mảnh vải bằng mũi khâu thường.

2. Kỹ năng

- Biết cách khâu ghép hai mép vải bằng mũi khâu thường.

- Khâu ghép được hai mép vải bằng mũi khâu thường. Các mũi khâu có thể chưa đều nhau. Đường khâu có thể bị rúm.

* Với HS khéo tay: Khâu ghép được hai mép vải bằng mũi khâu thường. Các mũi khâu tương đối đều nhau. Đường khâu ít bị rúm.

3. Thái độ

- Giáo dục tính cẩn thận, khéo léo, an toàn khi thực hành

4. Góp phần phát triển các năng lực

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thẩm mỹ.

II. CHUẨN BI:

1. Đồ dùng

- GV: - Mẫu đường khâu ghép hai mép vải bằng các mũi khâu thường có kích thước đủ lớn để HS quan sát được. Và một số sản phẩm có đường khâu ghép hai mép vải (áo, quần, vỏ gối).

- Vật liệu và dụng cụ cần thiết:

+ Hai mảnh vải hoa giống nhau, mỗi mảnh vải có kích cỡ 20 x 30cm.

+ Len (hoặc sợi) chỉ khâu.

+ Kim khâu len, kim khâu chỉ, thước may, kéo, phấn vạch.

- HS: Bộ ĐDHT lớp 4, vở.

2. Phương pháp, kỹ thuật

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm.

- KT: đặt câu hỏi, tia chớp, động não, phòng tranh

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. HĐ khởi động (3p) - HS hát bài hát khởi động: - Kiểm tra sự chuẩn bị đồ dùng của HS	- TBVN điều hành
2. Bài mới: (30p) * Mục tiêu: - HS thực hành khâu ghép 2 mảnh vải bằng mũi khâu thường - Nhận xét, đánh giá được sản phẩm của bạn * Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm- Lớp	
HĐ3: HS thực hành khâu ghép hai mép vải bằng mũi khâu thường. - Yêu cầu HS nhắc lại quy trình khâu ghép mép vải. (phần ghi nhớ). - GV nhận xét và nêu lại các bước khâu ghép hai mép vải bằng mũi khâu thường: - Kiểm tra sự chuẩn bị của HS và nêu thời gian, yêu cầu HS thực hành. - GV chỉ dẫn thêm cho các HS còn	+ Bước 1: Vạch dấu đường khâu. + Bước 2: Khâu lược. + Bước 3: Khâu ghép hai mép vải bằng mũi khâu thường - HS thực hành.

<p>lúng túng và những thao tác chưa đúng.</p> <p>HD4: Đánh giá kết quả học tập của HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức HS trưng bày sản phẩm thực hành. - GV nêu các tiêu chuẩn đánh giá sản phẩm: <ul style="list-style-type: none"> + Khâu ghép được hai mép vải theo cạnh dài của mảnh vải. Đường khâu cách đều mép vải. + Đường khâu ở mặt trái của hai mảnh vải ghép và tương đối thẳng. + Các mũi khâu tương đối cách đều nhau và bằng nhau. + Hoàn thành sản phẩm đúng thời gian quy định. - GV gợi ý cho HS trang trí sản phẩm và chọn ra những sản phẩm đẹp để khen nhằm động viên, khích lệ các em. <p>3. Hoạt động ứng dụng (1p)</p> <p>4. HĐ sáng tạo (1p)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS trưng bày sản phẩm lên bảng lớp - HS tự đánh giá các sản phẩm theo tiêu chuẩn. - Thực hành khâu thành thạo tại nhà - Tạo sản phẩm mới từ khâu ghép 2 mảnh vải bằng mũi khâu thường
---	--

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

Thứ năm ngày 18 tháng 10 năm 2018

TẬP ĐỌC
Ở VƯƠNG QUỐC TƯƠNG LAI

I. MỤC TIÊU:

- 1. Kiến thức**
 - Hiểu nội dung bài: Ước mơ của các bạn nhỏ về một cuộc sống đầy đủ, hạnh phúc, có những phát minh độc đáo của trẻ em (trả lời được các câu hỏi 1,2, trong SGK).
- 2. Kỹ năng**
 - Đọc rành mạch một đoạn kịch ; bước đầu biết đọc lời nhân vật với giọng hồn nhiên, tươi vui.
- 3. Thái độ**

- GD học sinh có niềm mơ ước ca đẹp, chính đáng và quyết tâm biến mơ ước thành hiện thực

4. Góp phần phát triển các năng lực

- NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

II. CHUẨN BI:

1. Đồ dùng

- GV: + Tranh minh hoạ bài tập đọc trang 70, 71 SGK (phóng to)
+ Bảng lớp ghi sẵn các câu, đoạn cần luyện đọc.
+ Kịch bản Con chim xanh của Mát- téc- lich (nếu có).

- HS: SGK

2. Phương pháp, kĩ thuật

- Phương pháp: Quan sát, hỏi - đáp, đóng vai.
- Kĩ thuật: Làm việc nhóm, chia sẻ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (3p) - GV dẫn vào bài mới	-TBVN điều hành lớp hát và vận động tại chỗ
2. Luyện đọc: (8-10p) * Mục tiêu: Đọc với giọng trôi chảy, mạch lạc, rành mạch một đoạn kịch ; bước đầu biết đọc lời nhân vật với giọng hồn nhiên. * Cách tiến hành: - Gọi 1 HS đọc bài (M3) - GV lưu ý giọng đọc cho HS: giọng hồn nhiên, tươi vui - GV chốt vị trí các đoạn: - Lưu ý sửa lỗi đọc và ngắt nghỉ cho các HS (M1)	- 1 HS đọc bài, cả lớp đọc thầm - Lớp trưởng điều hành cách chia đoạn - Bài chia làm 3 đoạn: + <i>Đoạn 1: Lời thoại của Tin Tin với em bé thứ nhất.</i> + <i>Đoạn 2: Lời thoại của Mi-tin và Tin Tin với em bé thứ nhất và em bé thứ hai.</i> + <i>Đoạn 3: Lời thoại của em bé thứ ba, em bé thứ tư, em bé thứ năm.</i> - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp đoạn trong nhóm lần 1 và phát hiện các từ ngữ khó (<i>sáng chế , thuốc trường sinh, Mi-tin, Tin Tin,)</i> - Luyện đọc từ khó: Đọc mẫu (M4)-> Cá nhân (M1)-> Lớp - Giải nghĩa từ khó: (đọc phần chú giải) - HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 theo điều khiển của nhóm trưởng - Các nhóm báo cáo kết quả đọc

- 1 HS đọc cả bài (M4)

3. Tìm hiểu bài: (8-10p)

* **Mục tiêu:** HS hiểu được nội dung bài học, nêu được nội dung từng màn kịch

* **Cách tiến hành:** *Làm việc cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ trước lớp*

- GV chia lớp thành 2 nhóm, mỗi nhóm tìm hiểu về 1 màn kịch

- HS trong nhóm lớn tự làm việc nhóm 4 trả lời các câu hỏi vào phiếu giao việc
- TBHT điều hành hoạt động báo cáo:

Màn 1:

+ *Câu chuyện diễn ra ở đâu?*

+ *Câu chuyện diễn ra ở công xưởng xanh.*

+ *Tin – tin và Mi – tin đi đến đâu và gặp những ai?*

+ *Tin – tin và Mi – tin đi đến vương quốc Tương lai và trò chuyện với các bạn nhỏ sắp ra đời.*

+ *Vì sao nơi đó có tên là Vương quốc Tương Lai?*

+ *Vì những bạn nhỏ ở đây hiện nay chưa ra đời, nên bạn nào cũng mơ ước làm được những điều kỳ lạ trong cuộc sống.*

+ *Các bạn nhỏ trong công xưởng xanh sáng chế ra những gì?*

+ *Các bạn sáng chế ra:*

+ *Vật làm cho con người hạnh phúc*

+ *ba mươi vị thuốc trường sinh*

+ *Một loại ánh sáng kỳ lạ*

+ *Một cái máy biết bay trên không như chim.*

+ *Các phát minh ấy thể hiện những mơ ước gì của con người?*

+ *Thể hiện ước mơ của con người: được sống hạnh phúc, sống lâu, sống trong môi trường tràn đầy ánh sáng, trình phục được vũ trụ*

+ *Màn 1 nói lên điều gì?*

1. Những phát minh của các bạn nhỏ thể hiện ước mơ của con người..

Màn 2:

+ *Câu chuyện diễn ra ở đâu ?*

+ *Câu chuyện diễn ra trong khu vườn kỳ diệu.*

+ *Em thích gì ở Vương quốc tương lai?*

+ *Em thích những lọ thuốc trường sinh.../*

+ *Em thích các bạn nhỏ ở đây vì...*

+ *Em thích mọi thứ...*

+ *Màn 2 cho biết điều gì?*

2. Giới thiệu những trái cây kỳ lạ ở Vương quốc tương lai.

+ *Nội dung của cả hai đoạn kịch này là gì ?*

***Đoạn kịch nói lên những mong muốn tốt đẹp của các bạn nhỏ ở vương quốc tương Lai..**

- GV ghi nội dung lên bảng.

- HS ghi vào vở – nhắc lại nội dung

3. Luyện đọc diễn cảm: (8-10p)

* **Mục tiêu:** HS biết đọc diễn cảm và đọc phân vai bài TĐ.

*** Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp**

+ Yêu cầu HS nêu giọng đọc toàn bài, giọng các nhân vật.

- HS thảo luận phát hiện lời của nhân vật: vui tươi, hồn nhiên
- Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc phân vai từng màn kịch.
- + Phân vai trong nhóm
- + Luyện đọc phân vai trong nhóm.
- Thi đọc phân vai trước lớp
- Lớp nhận xét, bình chọn.

- GV nhận xét chung

4. Hoạt động ứng dụng (1 phút)

- Qua bài đọc, em rút ra bài học gì?

5. Hoạt động sáng tạo (1 phút)

- HS nêu suy nghĩ của mình

- Nói về những ước mơ của em.

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

TOÁN

Tiết 34: BIỂU THỨC CÓ CHỨA BA CHỮ

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Nhận biết được biểu thức có chứa ba chữ , giá trị của biểu thức có chứa ba chữ.

2. Kỹ năng

- Biết cách tính giá trị của biểu thức theo giá trị cụ thể của chữ.

3. Thái độ

- Học tập tích cực, tính toán chính xác

4. Góp phần phát triển các NL:

- NL tự học, NL sáng tạo, NL giải quyết vấn đề

* Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: + Đề bài toán ví dụ chép sẵn trên bảng phụ hoặc trên băng giấy.
+ GV vẽ sẵn bảng ở phần ví dụ (để trông số ở các cột).

- HS: Sgk, bảng con, vở

2. Phương pháp, kỹ thuật

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm.

- KT: động não, tia chớp, chia sẻ nhóm 2

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC: